TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/DS-ST
Ngày: 02/8/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Trương Văn Săng.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Trần Minh Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lanh.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*** <u>Nguyên đơn:</u> Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 PĐL, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang T, sinh năm 1984, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch BĐ, địa chỉ: Số 250/1/C Đường Đồng Khởi, khu phố 3, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre

Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 01/8/2024.

*** <u>Bị đơn</u>: Bùi Thị N,** sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ, xã PV, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

* **<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>**

Nguyễn Thành L, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ, xã PV, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2023, bản tự khai ngày 01/8/2024, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA, ông Phạm Quang T trình bày:

Vào ngày 30/12/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA-Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BĐ với bà Bùi Thị N có ký kết hợp đồng tín dụng số 00986876-0165413901T20054 ngày 30/12/2020, cụ thể bà N vay của ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất 12%/năm; Thời hạn vay: 18 tháng (Từ ngày 30/12/2020 đến ngày 30/6/2022); Mục đích vay: Cho vay trả góp hội viên hội phụ nữ; Tài sản thế chấp: Tín chấp.

Ngày 30/12/2020 , bà Bùi Thị N đã nhận đủ số tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Ngày trả gốc và lãi cuối cùng của bà Bùi Thị N là ngày 20/09/2021, số tiền trả gốc và lãi là 2.640.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó, bà Bùi Thị N không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận. Bà N với ông Nguyễn Thành L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đồng thời, ông L có ký tên vào văn bản đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn ngày 18/12/2020.

Ông Phạm Quang T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử buộc bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Thành L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA (Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA-Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BĐ nhận thay) số tiền vay theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00986876- 0165413901T20054, tính đến ngày 02/8/2024 cụ thể như sau: Vốn gốc: 9.684.210 đồng, lãi trong hạn là 715.790, lãi quá hạn là 3.814.899. Tổng cộng số tiền vốn và lãi yêu cầu hoàn trả là 14,214,899 đồng (Mười bốn triệu hai trăm mười bốn nghìn tám trăm chín mươi chín đồng). Ngoài ra, ngân hàng yêu cầu bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Thành L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 trên số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Tài liệu, chứng cứ bên nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA cung cấp là: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 30/12/2020, đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 18/12/2020, sao kê hoạt động của khách hàng vay từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/8/2024).

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện BĐ đã tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng có liên quan để triệu tập bà Bùi Thị N, ông Nguyễn Thành L đến Tòa án để hòa giải, xét xử, tuy nhiên bà N, ông L từ chối tham gia tố tụng, không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Bùi Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 16 Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Bùi Thị N, ông Nguyễn Thành L.

Buộc bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Thành L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐA (Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA-Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BĐ nhận thay) số tiền vay còn thiếu là 14.214.899 đồng (Mười bốn triệu hai trăm mười bốn nghìn tám trăm chín mươi chín đồng). Trong đó, tiền vốn gốc: 9.684.210 đồng, lãi trong hạn là 715.790 đồng, lãi quá hạn là 3,814,899. Đồng thời bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Thành L phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 trên số tiền nợ gốc 9.684.210 đồng theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hoàn tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về tố tụng:***

[1] Bị đơn Bùi Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Năm 2020 , giữa Ngân hàng TMCP ĐA - Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BĐ với bà Bùi Thị N có ký kết hợp đồng tín dụng, cụ thể bà N vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Sau đó, bà Bùi Thị N, ông Nguyễn Thành L vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện.

Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Bùi Thị N đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo hợp đồng tín dụng số 00986876-0165413901T20054, bà Bùi Thị N, ông Nguyễn Thành L vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA - Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BĐ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), tuy nhiên lần thanh toán sau cùng trả được 2.640.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Kể từ ngày 21/9/2021 đến nay bà N, ông L không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận. Tại các thông báo số 41/TB-BĐI ngày 17/3/2023; số 03/TB-BĐI ngày 13/7/2023, ngân hàng đã thông báo cho bà N, ông L biết và phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng, tuy nhiên bà N, ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Bùi Thị N, ông Nguyễn Thành L đã thực hiện xong quyền nhận tài sản vay từ Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch BĐ, tuy nhiên không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vốn gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận với Ngân hàng là vi phạm theo hợp đồng tín dụng mà bà N đã ký kết với ngân hàng. Trong quá trình tố tụng, bà N, ông L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, đồng thời từ chối tham gia tố tụng xem như bà N, ông L tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trước tòa. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA về việc yêu cầu bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Thành L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền vay còn thiếu là 14.214.899 đồng (Mười bốn triệu hai trăm mười bốn nghìn tám trăm chín mươi chín đồng). Trong đó tiền vốn gốc: 9.684.210 đồng, lãi trong hạn là 715.790, lãi quá hạn là 3.814.899 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra bà N và ông L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 00986876-0165413901T20054, kể từ ngày 03/8/2024 trên số tiền vốn gốc 9.684.210 đồng (Chín triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm mười đồng) cho đến khi trả hoàn tất nợ cho ngân hàng.

[4] Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA được chấp nhận toàn bộ nên bà Bùi Thị N, ông Nguyễn Thành L phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí với số tiền là 14.214.899 đồng X 5% = 711.000 đồng (Bảy trăm mười một nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng; Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Các điều 26, 35, 39, 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

T xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Bùi Thị N, ông Nguyễn Thành L.

Buộc bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Thành L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐA (Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch BĐ nhận thay) số tiền vay còn thiếu là 14.214.899 đồng (Mười bốn triệu hai trăm mười bốn nghìn tám trăm chín mươi chín đồng). Trong đó tiền vốn gốc: 9.684.210 đồng, lãi trong hạn là 715.790 đồng, lãi quá hạn là 3.814.899 đồng. Đồng thời, bà Bùi Thị N, ông Nguyễn Thành L còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 00986876-0165413901T20054, kể từ ngày 03/8/2024 trên số tiền vốn gốc 9.684.210 đồng (Chín triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm mười đồng) cho đến khi trả hoàn tất nợ .

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Thành L phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí với số tiền là 711.000 đồng (Bảy trăm mười một nghìn đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐA (Ngân hàng TMCP ĐA - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ nhận thay) số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 312.520 đồng (Ba trăm mười hai nghìn năm trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003397 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP ĐA có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày T án. Riêng bà Bùi Thị N, ông Nguyễn Thành L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã PV;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi